| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM YÊN**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do -Hạnh phúc** |

Bản án số: **51**/2023/HS-ST
Ngày 29-8-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Đức Tùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hoàng Văn Bốn.

2. Bà Phan Thị Bích.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Ma Thị Thu Hoài - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà*: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang và Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLST-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

**PHAN VĂN V** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 30/4/1989 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An;

- Nơi cư trú: Xóm 10, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

- Họ tên cha: Phan Văn V, sinh năm 1966; Họ tên mẹ: Lê Thị P, sinh năm 1970; Anh, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất;

- Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1995; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 13/01/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản".

Trong vụ án này bị cáo tại ngoại (hiện bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác từ ngày 28/3/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai theo Lệnh tạm

giam số 122/LTG-CSHS-Đ4, ngày 27/3/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai và Quyết định ra hạn tạm giam (lần thứ nhất) số 3058/QĐ-VKS-P2 ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai). *Có mặt*

**+ Bị hại:** Anh Lý Thành T, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn 1 T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Thành T sinh năm 1990, trú tại thôn 1 T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang thường xuyên đi đến các tỉnh miền nam để mua lợn rồi đem đến tỉnh Cao Bằng để bán, quá trình đó T có quen Phan Văn V sinh năm 1989, trú tại xóm 10, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An và đã nhiều lần mua lợn của V. Ngày 24/10/2021, T nhắn tin vào tài khoản Zalo của V để hỏi mua 160 con lợn, mỗi con 125kg với giá 35.000 đồng/1kg. Do cần tiền tiêu nên khi thấy T đặt hàng, V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của T (bằng thủ đoạn tạo niềm tin đối với T rằng V đến Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam, chi nhánh Đồng Nai để mua lợn sau đó vận chuyển ra cho T nhưng thực tế V không đi mua lợn và không vận chuyển ra cho T). V bảo T chuyển tiền đặt cọc, do trước đó nhiều lần mua bán và chuyển tiền cọc nên T đã chuyển vào số tài khoản 106871012266 Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) của V số tiền 20.000.000 đồng (chuyển khoản lúc 11 giờ 10 phút, tại thôn 1 T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang). Sáng ngày 25/10/2021, V trao đổi qua điện thoại bảo T là "*chuyển cho anh một trăm để anh nạp vào mã code công ty*"- tức là V bảo T chuyển khoản cho 100.000.000 đồng để nộp tiền vào Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam, chi nhánh Đồng Nai để mua lợn. Do đã chuyển cho V 20.000.000 đồng nên T phải chuyển thêm 80.000.000 đồng nữa, T tiếp tục chuyển khoản cho V số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietinbank (chuyển khoản lúc 09 giờ 39 phút, tại thôn 1 T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang).

Đến khoảng 14 giờ ngày 25/10/2021, V đến Kho 309 của Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam chi nhánh Đồng Nai, thuộc phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, thấy có 01 tập phiếu cân bắt heo để trên bàn làm việc tại cầu cân số 01, bàn này để phiếu cân bắt lợn cho người mua, không có nhân viên quản lý. V chọn lấy 09 phiếu cân, cộng số lượng lợn của từng phiếu là 163 con lợn để cho phù hợp với đơn hàng 160 con của T và chụp ảnh 09 phiếu cân này gửi qua ứng dụng Zalo cho T xem để T tin là V đang bắt lợn cho T, sau đó V viết tay trên 01 tờ giấy kẻ ngang kê chi tiết số Kilôgam tương ứng với số con lợn trên từng phiếu cân, rồi cộng tổng 09 phiếu cân được kết quả 21.998 Kilôgam tương ứng với 163 con lợn và tính luôn số tiền Lý Thành T phải thanh toán là 769.930.000 đồng, tính tròn số là 770.000.000 đồng, T đã đặt cọc số tiền 70.000.000 đồng, số tiền còn lại T phải thanh toán là 700.000.000 đồng. Sau đó V chụp ảnh tờ giấy viết tay nêu trên cho T và gọi

điện thoại qua ứng dụng Zalo cho T nói là "*Anh cộng tổng số ký và nhân ra tiền cho em rồi, chuyển tiền cho anh*". T đồng ý và chuyển khoản cho V 400.000.000 đồng (chuyển khoản lúc 18 giờ 25 phút, tại thôn 1 T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang), số tiền còn lại T nợ, đến khi nhận lợn T thanh toán tiếp cho V. Ngày 26/10/2021, T trao đổi qua điện thoại hỏi V về lịch trình di chuyển của xe chở lợn và xin số điện thoại của lái xe nhưng V không gửi số điện thoại của lái xe cho T và thay đổi số điện thoại để T không liên lạc được. Do không nhận được số lợn đã đặt mua nên T liên tục gọi điện thoại cho V thì liên lạc được và V nói đã tiêu hết số tiền T đã chuyển khoản và hứa sẽ trả dần cho T. Sau khi biết đã bị V chiếm đoạt số tiền đã chuyển khoản, đến ngày 31/3/2023, Lý Thành T đã làm đơn tố giác hành vi của Phan Văn V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSHY, ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phan Văn V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn V tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phan Văn V theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn V, phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn V từ 13 (mười ba) năm đến 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Phan Văn V phải bồi thường cho bị hại anh Lý Thành T tổng số tiền đã chiếm đoạt là 470.000.000đ (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng) theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Văn V nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại anh Lý Thành T vắng mặt và trong đơn xin xét xử vắng mặt anh T có ý kiến: Về nội dung sự việc anh đã khai báo đầy đủ tại Cơ quan điều tra, anh không thay đổi gì về lời khai; Về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu bị cáo V phải bồi thường cho anh tổng số tiền đã chiếm đoạt là 470.000.000 đồng; Về trách

nhiệm hình sự đối với bị cáo, anh đề nghị xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra anh T không có ý kiến gì khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong hai ngày 24 và 25/10/2021, tại thôn 1 T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Phan Văn V đã có hành vi gian dối dùng thủ đoạn tạo niềm tin đối với anh Lý Thành T rằng V đến Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai để mua lợn sau đó vận chuyển ra cho T để T chuyển tiền nhưng thực tế V không đi mua lợn và không vận chuyển ra cho T, bằng thủ đoạn này bị cáo Phan Văn V đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Lý Thành T, trú tại thôn 1 T, xã T, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tổng số tiền 470.000.000đ *(Bốn trăm bảy mươi triệu đồng)*.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Phan Văn V về hành vi phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng phạm tội do cố ý, vì mục đích vụ lợi cho bản thân nên phạm tội. Về nhân thân: Ngày 13/01/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản". Do vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm minh và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án trong khung đề nghị của Kiểm

sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên toà là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định và không có chức vụ hay nghề nghiệp gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại anh Lý Thành T yêu cầu bị cáo Phan Văn V phải bồi thường cho anh T tổng số tiền đã chiếm đoạt là 470.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn V nhất trí bồi thường toàn bộ số tiền trên cho bị hại anh Lý Thành T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự cần buộc bị cáo Phan Văn V phải bồi thường cho bị hại anh Lý Thành T tổng số tiền mà bị cáo V đã chiếm đoạt của bị hại số tiền 470.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Phan Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn V, phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Văn V **13 (mười ba)** năm **6 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Phan Văn V có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Lý Thành T tổng số tiền đã chiếm đoạt là 470.000.000đ (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng).

*Khoản tiền phải bồi thường trên kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh Lý Thành T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phan Văn V chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát*

*sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.*

**3.** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Phan Văn V phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 22.800.000đ *(Hai mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự có giá ngạch.

**4.** Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo Phan Văn V có mặt tại phiên tòa được quyền được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại anh Lý Thành T vắng mặt tại phiên tòa được quyền được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Tùng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.